

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH PHÚ
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 34/2019/HS-ST
Ngày 26/11/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chót

Ông Lê Văn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lan – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Phú tham gia phiên tòa: bà Lê Ánh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Phú tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2794/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Trần Hải Đ, sinh năm 2000, tại tỉnh ST; Nơi cư trú: số a, ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B; Nghề nghiệp: thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông: Trần Quá H, sinh năm 1979 và bà Lê Thị L, sinh năm 1980; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 29/10/2018 Công an thị trấn T, huyện P xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái pháp chất ma túy, theo quyết xử phạt hành chính số 84/QĐ-XPVPHC; bị cáo được điều tra tại ngoại. Bị cáo có mặt tại tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị L, sinh năm 1980; Trú tại: số a, ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B (có mặt).

Nhân chứng:

1. Lê Văn O, sinh năm 1994; trú tại: ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B (có mặt).

2. Tô Văn N, sinh năm 1955; Trú tại: ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/10/2019 vào lúc 16 giờ 15 phút tại khu vực đường Huyện lộ 50 thuộc ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B Trần Hải Đ bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội

phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P kiểm tra và phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Trần Hải Đ 01 bọc nylon được hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, trong túi quần phía trước bên trái của Đ 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt, dài 13 cm.

Tại kết luận giám định số 121/2019/GĐMT ngày 03/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bến Tre kết luận: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu A gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1370 gam.

Vật chứng thu giữ:

- 01 phong bì niêm phong có ký hiệu A là ma túy loại Methamphetamine (sau giám định được ký hiệu 121/2019/GĐMT ngày 03/10/2019).

- 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt, dài 13 cm.

- 01 xe mô tô số máy 10017473, số khung 006625, giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Thị Hạnh.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 06/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo Trần Hải Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị L trình bày:* Tôi là mẹ của bị cáo Đ, xe bị cáo chạy là của tôi mua xe cũ, đã sử dụng lâu. Đăng đi làm hồ không có xe nên tôi đưa cho Đ làm phương tiện đi lại. Nay tôi yêu cầu được nhận lại xe để làm phương tiện đi lại.

- *Nhân chứng Lê Văn O trình bày:* Ngày 01/10/2019 tôi đi hớt tóc nhưng không có xe về mới gọi điện cho Đ rước tôi trên đường về thì bị lực lượng công an kiểm tra và phát hiện ma túy trong người của Đ.

- *Nhân chứng Tô Ngọc V trình bày:* Tôi công tác tại ấp vào ngày 01/10/2019 Công an kiểm tra Đăng nên Công an nhờ tôi chứng kiến lập biên bản. Khi lập biên bản tôi thấy Công an có thực nghiệm Đ lấy ma túy trong túi quần ra và chụp hình. Đ thừa nhận ma túy là của Đ.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, bảo lưu toàn bộ nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 01 năm tù đến 02 năm tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có ký hiệu A là ma túy loại Methamphetamine (sau giám định được ký hiệu 121/2019/GĐMT ngày 03/10/2019); 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt, dài 13 cm.

01 xe mô tô số máy 10017473, số khung 006625, giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Thị H là tài sản của bà Lê Thị L mua để cho Đ đi làm nay bà Lyêu cầu nhận lại đề nghị tòa án tuyên trả lại cho bà L xe mô tô.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi mình sử dụng ma túy là trái pháp luật xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hải Đ thừa nhận hành vi vào lúc 16 giờ 15 phút ngày 01/10/2019 tại khu vực đường Huyện lộ 50 thuộc ấp TTT, thị trấn T, huyện P, tỉnh B, Trần Hải Đ đi mua ma túy đá ở tiệm game về thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma túy phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện P kiểm tra và phát hiện bắt quả tang thu giữ trên người Đ 01 túi ma túy đá. Qua giám định là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1370 gam. Hành vi của bị cáo Trần Hải Đ đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn. Bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về lượng hình: Bị cáo Trần Hải Đ là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có ma túy thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã cất giấu, mang theo ma túy với khối lượng là 0,1370 gam để sử dụng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, vi phạm chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng trật tự, an toàn xã hội nên phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo Trần Hải Đ với hoạt động bình thường bên ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức rằng đe, giáo dục bị cáo.

[5] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

01 phong bì được niêm phong ký hiệu A có chữ ký Phan Trung T, Cao Văn T, đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre số 121/2019, mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1216 gam là ma túy loại Methamphetamine thu giữ trên người bị cáo; 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt, dài 13 cm là dụng cụ bị cáo dùng sử dụng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

01 xe mô tô số máy 10017473, số khung 006625, giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Thị H là tài sản của bà Lê Thị L mua để cho Đ đi làm nay bà L yêu cầu nhận lại xét thấy đây là tài sản của bà L, bị cáo Đ mua ma túy bà L không biết nên trả lại xe cho bà L khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bị cáo Trần Hải Đ thuộc diện hộ nghèo và bị cáo xin miễn án phí, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Đ thuộc diện miễn nộp án phí nên bị cáo Đ được miễn án phí.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hải Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong ký hiệu A có chữ ký Phan Trung T, Cao Văn T, đóng dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre số 121/2019, mẫu vật sau giám định có khối lượng 0,1216 gam; 01 đoạn ống thủy tinh hình mỏ vịt, dài 13 cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019).

Hoàn trả cho bà Lê Thị Lý 01 xe mô tô số máy 10017473, số khung 006625, giấy đăng ký xe tên chủ xe Nguyễn Thị Hạnh (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/11/2019).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Trần Hải Đ được miễn nộp.

4. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện P (1b);
- CA huyện P (1b)
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA huyện P (1b);
- Chi Cục THADS huyện P (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND thị trấn T, huyện P (1b);
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (02b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thúy